TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2019/QĐST-KDTM	*Thạch Thất, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận Đ với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2019/TLST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:* Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;**

Địa chỉ: Số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH MTV XÂY DỰNG VIỆT NAM (Ngân hàng Xây dựng);

Địa chỉ: 145-147-149 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Hải Sơn – Chuyên viên Phòng công nợ;

(Theo Giấy ủy quyền số 109/2019/GUQ-CB ngày 25 tháng 3 năm 2019);

***Bị đơn:** Ông Nguyễn Bảo T, sinh năm 1959 – Chủ doanh nghiệp tư nhân Bảo T;

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Tt, thành phố H;

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phùng Thị D, sinh năm 1960 (vợ ông Trưng);

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Tt, thành phố H;

**** Hộ gia đình ông Nguyễn Quốc H (ông H chết ngày 05/9/2012), bà Nguyễn Thị Đ(chết ngày 14/4/2015):***

2. Bà Phùng Thị N , sinh năm 1952; (vợ ông H);

3. Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1978 (con ông H);

4. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1996; (Con ông H);

5. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992; (Con ông H);

6. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; (con ông H);

**** Hộ ông Đặng Cao D:***

7. Ông Đặng Cao D, sinh năm 1976;

8. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976 (con cụ Đ);

9. Anh Đặng Cao D, sinh năm 1995;

10. Chị Phùng Thị Quỳnh, sinh năm 1997;

11. Cháu Đặng Ngọc L, sinh năm 2016 (con anh D, chị Q);

12. Cháu Đặng Ngọc K, sinh năm 2000; (con anh D, chị Q);

13. Chị Đặng Thị P, sinh năm 1998;

Đều trú tại: Cụm dân sư số 3, thôn V, xã P, huyện Tt, thành phố H;

14. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962 (con cụ Đ;

15. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (con cụ Đ);

16. Ông Nguyễn T, sinh năm 1928 (chồng cụ Đ);

17. Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1972 (con cụ Đ);

18. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (con cụ Đ);

Đều cư trú tại: thôn B, xã P, huyện Tt, thành phố H;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Bảo T (chủ Doanh nghiệp tư nhân Bảo T) và bà Phùng Thị D phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi, lãi phạt cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Ngân hàng Xây Dựng đại diện) với tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/3/2019 là: **14.505.333.334** *(Bằng chữ: Mười bốn tỷ, năm trăm không năm triệu,ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng*). Trong đó:

+ Nợ gốc : 4.000.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn : 237.333.334 đồng

+ Nợ lãi quá hạn : 10.268.000.000 đồng

Ông Nguyễn Bảo T (chủ Doanh nghiệp tư nhân Bảo T) phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 00341/HĐTD-2010, kể từ ngày 06/3/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp Ngân hàng Xây dựng có điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất ông Nguyễn Bảo T phải trả cũng Đ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng Xây dựng.

Trường hợp ông Nguyễn Bảo T (chủ Doanh nghiệp tư nhân Bảo T) không trả hết nợ hoặc bên thế chấp không tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Xây dựng (đại diện theo ủy quyền của Công ty VAMC) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm đã thế chấp là:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 295, tờ bản đồ số 03, tại Cụm 4, xã P, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); Chủ tài sản: Hộ ông Nguyễn Quốc H, diện tích: 339m^2 (ba trăm ba mươi chín mét vuông), mục đích sử dụng đất: Đất ở. Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **T409642**, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00828/QSDĐ/549/QĐ-UB, do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 04/07/2002. Giá trị tài sản theo định giá tại thời điểm cho vay: 4.300.000.000 đồng. Chi tiết về việc thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn với đất ngày 1761 Quyển số 04 Ngày 25/8/2010. Tài sản thế chấp nêu trên Đ đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường) huyện Thạch Thất thành phố Hà Nội ngày 26/8/2010.

Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 651, tờ bản đồ số 05, diện tích: 72 m^2 (Bẩy mươi hai mét vuông), tại thôn 3, xã P, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn. Chủ tài sản: Ông Đặng Cao D và vợ bà Nguyễn Thị Đ. Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **BA590552**, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00042 do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 16/03/2010. Giá trị tài sản theo định giá tại thời điểm cho vay: 1.450.000.000 đồng. Chi tiết về việc thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn với đất ngày 1760 Quyển số 04 Ngày 25/8/2010. Tài sản thế chấp nêu trên Đ đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường) huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội ngày 26/08/2010.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Xây dựng (Đại diện theo ủy quyền của Công ty VAMC) thì ông Nguyễn Bảo T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Xây dựng cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Bảo T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 61.252.670 đồng (*Sáu mươi mốt triệu hai trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*). Hoàn trả Ngân hàng Xây dựng (Đại diện theo ủy quyền của Công ty VAMC) số tiền 61.252.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2014/06544 ngày 08/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Trường hợp Quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *THADS huyện Thạch Thất;*
- *TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy